TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ - ST
Ngày 10 – 7 – 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú và bà Hoàng Thảo Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 284/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Lệ Hoài T, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Số 47, xóm Đền, khu 5, phường Tiền Ninh Vệ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Nay là Số 47, xóm Đền, khu Tiền An 5, phường K, tỉnh Bắc Ninh, có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Số 96, đường Bà Chúa Kho, khu Cô Mễ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Nay là Số 96, đường Bà Chúa Khu, khu Cô Mễ, phường V, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, lời khai tại Tòa án, chị Dương Lệ Hoài T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khi chị sinh con đầu lòng thì nảy sinh mâu thuẫn. Do anh T không có việc làm ổn định, lại là người ham chơi và nghiện điện tử, game nên gia đình càng khó khăn hơn khi không có kinh tế và nguồn thu nhập. Một mình chị phải lo kinh tế cho gia đình nên dẫn đến vợ chồng xảy ra xích mích, mâu

thuẫn không có hồi kết. Đến tháng 5/2015 thì chị bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến năm 2018 thì được hai bên gia đình hòa giải nên chị cho anh T cơ hội, vợ chồng quay về chung sống. Tuy nhiên, khi sống chung chị thấy anh T vẫn không sửa chữa, không chịu đi làm lo kinh tế cho gia đình, chỉ sống phụ thuộc nên đến tháng 10/2024 chị lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/05/2014 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/02/2018. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả 2 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 19/05/2025 anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Dương Lệ Hoài T, sinh năm 1991 được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/11/2013 tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh Nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng tháng 04/2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chỉ là bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã thì Chị T xin phép bố mẹ anh về nhà bố mẹ đẻ 02 hôm. Anh tưởng Chị T chỉ về nhà bố mẹ đẻ trong lúc giận dỗi nên trong lúc nóng giận thì anh cũng mang quần áo Chị T xuống trả dẫn đến Chị T mới bực tức, làm đơn ly hôn. Ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay Chị T làm đơn xin ly hôn thì vợ chồng vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/05/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/02/2018. Nếu buộc phải ly hôn anh để Chị T nuôi dưỡng cả 2 con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyếtcấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có mặt giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T và nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/05/2014, cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/02/2018. Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Lệ Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/05/2014 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/02/2018 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Dương Lệ Hoài T yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn T và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về thẩm quyền, bị đơn anh Nguyễn Văn T đăng ký thường trú tại khu Cô Mễ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Nay là khu Cô Mễ, phường V, tỉnh Bắc Ninh). Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 81/2025/ NQ-UBTVQH15, Tòa án nhân dân thành phố B (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Bắc Ninh) thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Lệ Hoài T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/11/2013 tại Uỷ ban nhân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) nên đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T, anh T đều thừa nhận vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Chị T làm đơn xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên hòa giải Chị T nhất quyết xin ly hôn thì anh T tùy Chị T quyết định. Hội đồng xét xử xét thấy Chị T, anh T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Theo Chị T trình bày vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ tháng 5/2015 đến năm 2018 vợ chồng mới hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không có sự thay đổi nên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để vợ chồng quay về đoàn tụ, không lên Tòa án để hòa giải hoặc lên nhưng không đưa ra được biện pháp mà để Chị T tự quyết định. Mà nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, tình cảm phải có từ hai phía. Vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Chị T được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị T, anh T đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/05/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/02/2018. Ly hôn Chị T, anh T đều đề nghị Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Chị T, anh T đều thống nhất để Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung khi ly hôn. Đồng thời cháu Khánh và cháu Trà đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên giao cả 02 con chung cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 204, 220, 227, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 81/2025/ NQ-UBTVQH15.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Lệ Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Lệ Hoài T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/05/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/02/2018. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí dân sự: Chị Dương Lệ Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Dương Lệ Hoài T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0000395 ngày 05/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Bắc Ninh;
- UBND phường V, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Đức Phú **Hoàng Thảo Yến** **Đỗ Thanh Ngọc**